

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 7099/KH-UBND

*Bình Dương, ngày 13 tháng 12 năm 2024***KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ và
Chương trình số 111-CTr/TU ngày 17/3/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện
Nghị quyết số 29-NQ/TW (khóa XIII) về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa,
hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 03/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Chương trình số 111-CTr/TU ngày 17/3/2023 của Tỉnh ủy Bình Dương về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW (khóa XIII) về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ và Chương trình số 111-CTr/TU ngày 17/3/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW (khóa XIII) về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Khai thác và phát huy tốt nhất mọi tiềm năng, lợi thế của địa phương; phát triển công nghiệp theo chiều sâu trên cơ sở đổi mới công nghệ, hiện đại hóa các dây chuyền sản xuất, chuyển dịch nhanh từ gia công, lắp ráp sang nghiên cứu, thiết kế và sản xuất, xây dựng nhà máy thông minh, ưu tiên thu hút đầu tư từ các tập đoàn sản xuất lớn, đa quốc gia, phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp nền tảng, nhất là công nghiệp hỗ trợ, vật liệu, chế biến, chế tạo, điện tử, viễn thông, tin học, hàng tiêu dùng, hóa dược... có công nghệ cao, sạch, tiêu hao ít năng lượng, mang lại giá trị gia tăng cao, phát triển bền vững.

- Tập trung phát triển ngành thương mại dịch vụ, thương mại điện tử, phát triển một số ngành dịch vụ chất lượng cao; công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu; tăng cường hợp tác phát triển, thúc đẩy dịch vụ logistics, giao thông và liên kết kinh tế vùng.

- Phát triển đô thị thông minh, vùng đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Bình Dương.

2. Yêu cầu

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Bình Dương đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên cơ sở phù hợp theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh quốc phòng vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 03/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình số 111-CTr/TU ngày 17/3/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW (khóa XIII) về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

II. MỤC TIÊU VÀ TẦM NHÌN

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030.

- Phấn đấu xây dựng tỉnh Bình Dương phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại, trở thành trung tâm công nghiệp hiện đại. Đến năm 2030, Bình Dương trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của khu vực Đông Nam Bộ về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, trung tâm công nghiệp dịch vụ hiện đại; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và hệ thống đô thị phát triển đồng bộ, hiện đại, thông minh, bền vững theo mô hình tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, môi trường sinh thái được bảo vệ; Nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân, xây dựng xã hội phồn vinh, văn minh hiện đại; đảm bảo quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội.

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại các ngành kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, trong đó, ngành dịch vụ được cơ cấu lại đồng bộ, hiệu quả trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số với chất lượng hiệu quả và năng lực cạnh tranh được nâng cao, hình thành nhiều ngành dịch vụ mới, có giá trị gia tăng cao, đóng góp tỉ trọng ngày càng cao trong cơ cấu kinh tế (GRDP) của tỉnh.

- Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo để nâng cao chất lượng tăng trưởng.

- Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu xây dựng Bình Dương phát triển bền vững theo hướng đô thị thông minh, văn minh, hiện đại.

- Tập trung phát triển hạ tầng giao thông đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng đô thị hóa, xây dựng thành phố thông minh Bình Dương.

2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030.

- Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân 9-10%/năm; GRDP bình quân đầu người năm 2030 đạt khoảng 15.800 USD; cơ cấu kinh tế (GRDP) của tỉnh với tỷ trọng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp - thuế sản phẩm trừ trợ cấp đến năm 2030 tương ứng là 64% - 28% - 2% - 6%; tỷ trọng kinh tế số đạt 30% GRDP; đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế khoảng 56%.

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội dưới 2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 40%; tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản đạt trên 80%.

- Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt 88-90%; Phân đầu đến năm 2030, tỷ lệ hộ dân trên địa bàn tỉnh được sử dụng điện đạt 100%.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp đồng bộ, hiện đại theo quy hoạch; phân đầu đến năm 2030, diện tích các khu, cụm công nghiệp tăng từ 30% trở lên (tăng từ 4.000 ha trở lên); thu hút đầu tư nước ngoài giai đoạn 2021 - 2030 đạt 21 tỷ đô la Mỹ.

- Thực hiện khuyến khích chuyển đổi công năng, di dời các doanh nghiệp nằm ngoài khu, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam vào khu, cụm công nghiệp để tập trung sắp xếp quy hoạch chuyển đổi công năng sang phát triển dịch vụ, thương mại tạo sự phát triển cân bằng bền vững trong cơ cấu kinh tế. Đến năm 2030 cơ bản hoàn thành các tiêu chí về đô thị thông minh, sau năm 2030 nâng cấp chất lượng đô thị theo chuẩn quốc tế, nâng cao chỉ số phát triển con người, chỉ số nguồn nhân lực, chỉ số về môi trường, chỉ số năng suất lao động,...

3. Tầm nhìn đến năm 2045.

Xây dựng Bình Dương trở thành trung tâm đô thị, công nghiệp, dịch vụ hiện đại, mang tầm khu vực và quốc tế, là một trong những đầu tàu thúc đẩy phát triển kinh tế quốc gia với động lực tăng trưởng chính là công nghiệp, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, có cơ sở kinh tế vững chắc, sức cạnh tranh cao; người dân được hưởng thụ chất lượng cuộc sống cao, có mức thu nhập tương đương các nước phát triển.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đổi mới tư duy, nhận thức, hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

a) Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tới cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động thuộc phạm vi quản lý; đảm bảo thể hiện bằng hành động cụ thể trong triển khai các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 gắn với đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với nội dung cốt lõi là thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế.

- Cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, tạo nên những động lực mới, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng thu hút đầu tư để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

c) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Triển khai thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022, Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 và Chương trình số 111-CTr/TU ngày 17/3/2023 đến các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị. Tận dụng có hiệu quả công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

- Tham mưu, triển khai các cơ chế, chính sách cho phát triển kinh tế số, xã hội số, chính quyền số; hỗ trợ, phối hợp các sở ngành liên quan để phát triển các dịch vụ công nghệ thông tin trong các lĩnh vực thương mại điện tử, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, logistics, du lịch và các dịch vụ mới của nền kinh tế số.

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Tham mưu, triển khai các cơ chế, chính sách cho phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

đ) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: xây dựng, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch thực hiện khuyến khích chuyển đổi công năng, di dời các doanh nghiệp nằm ngoài khu, cụm công nghiệp ở địa bàn phía Nam vào khu, cụm công nghiệp.

2. Xây dựng nền công nghiệp vững mạnh, tự lực, tự cường; nâng cao năng lực ngành xây dựng; cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng bộ tiêu chí thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước phù hợp, với cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh để phát triển những lĩnh vực ưu tiên của các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, công nghiệp hỗ trợ, thu hút đầu tư từ các tập đoàn sản xuất lớn, đa quốc gia, chú trọng đáp ứng các quy tắc về nguồn gốc xuất xứ trong các hiệp định thương mại tự do.

- Điều chỉnh phân bố không gian phát triển công nghiệp của tỉnh gắn với vùng Đông Nam Bộ, phù hợp với quy hoạch tỉnh, lợi thế của từng địa phương, bảo đảm tính chuyên môn hóa cao, tăng cường tính liên kết nội vùng và liên vùng; hình thành các vành đai công nghiệp, đô thị, dịch vụ, logistics dọc hành lang đường vành đai 3, vành đai 4 và các tuyến cao tốc của vùng Đông Nam Bộ qua tỉnh Bình Dương.

b) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng chương trình và kế hoạch nâng cao năng lực ngành xây dựng; phát triển ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, cấu kiện đúc sẵn thành thế mạnh của tỉnh; ưu tiên sử dụng các vật liệu xanh, vật liệu mới, thân thiện với môi trường.

c) Sở Công Thương chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Cơ cấu lại ngành công nghiệp, nâng cao chất lượng ngành công nghiệp; Thúc đẩy dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; tiếp tục cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển dịch vụ công nghệ cao, các loại dịch vụ mới của nền kinh tế số. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức, công nghệ cao.

- Xây dựng chương trình và kế hoạch nâng cao chất lượng các cụm công nghiệp theo hướng công nghiệp xanh, công nghiệp tuần hoàn, công nghiệp 4.0.

- Phát triển hạ tầng thương mại nội địa theo hướng hiện đại, văn minh, tăng trưởng nhanh và bền vững, tạo điều kiện cho sản xuất trong nước ngày càng đổi mới, phát triển; xây dựng thương hiệu hàng hóa Việt Nam, bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong nước, tạo tiền đề vững chắc để tham gia hội nhập sâu hơn vào kinh tế khu vực và thế giới.

- Phát triển thương mại điện tử trở thành hình thức thương mại chủ đạo, khai thác có hiệu quả hơn xu hướng số hóa với sự phát triển của phương thức thanh toán điện tử và các công cụ thanh toán mới, không dùng tiền mặt. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam nhằm thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng trong nước.

- Phát triển dịch vụ logistics của tỉnh đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển công nghiệp - đô thị, hỗ trợ xuất nhập khẩu hàng hóa; tạo nền tảng phát triển chuỗi cung ứng toàn cầu.

d) Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: xây dựng chương trình và kế hoạch nâng cao chất lượng các khu công nghiệp theo hướng công nghiệp xanh, công nghiệp tuần hoàn, công nghiệp 4.0.

3. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để khuyến khích các doanh nghiệp tái cơ cấu theo hướng công nghiệp xanh, công nghiệp tuần hoàn, công nghiệp 4.0, tăng cường đầu tư, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; phát triển, kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo hướng đến hình thành vùng đổi mới sáng tạo của tỉnh. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp dựa trên đổi mới thu hút đầu tư, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao.

- Triển khai các giải pháp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực về khoa học, công nghệ 4.0.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp để tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đảm bảo về chất lượng, đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu trình độ, ngành nghề phù hợp và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan:

- Xây dựng chính sách khuyến khích các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh áp dụng các nền tảng dạy và học trực tuyến mở, các mô hình đại học mới thích ứng quá trình chuyển đổi số.

- Nâng cao hiệu quả, chất lượng của hoạt động nghiên cứu, tư vấn và chuyển giao công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; khai thác hiệu quả các phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm tại trường đại học, cao đẳng trên địa bàn, các trung tâm trực thuộc các sở, ngành, địa phương.

d) Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu Tư, Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo Chương trình, Kế hoạch của ngành Công Thương.

4. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

a) Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội; ưu tiên phát triển một số công trình hạ tầng trọng điểm về giao thông, thích ứng với biến đổi khí hậu, năng lượng, hạ tầng số, các công trình hạ tầng xã hội về y tế, giáo dục của tỉnh. Chú trọng đầu tư hạ tầng giao thông để mở rộng kết nối vùng, khu vực, tạo động lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; huy động các nguồn lực từng bước phát triển hệ thống giao thông đường thủy, đường sắt gắn với hạ tầng logistics.

- Hoàn thành đầu tư, đưa vào sử dụng các tuyến đường; nâng cấp một số tuyến đường tỉnh trọng yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời là cửa ngõ kết nối vùng; đẩy nhanh tiến độ cứng hóa hệ thống đường giao thông nông thôn.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đẩy mạnh phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số, quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông cho giai đoạn tới theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng là then chốt, ưu tiên đầu tư phát triển nhanh, đi trước một bước. Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hóa, xã hội.

c) Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Quy hoạch phát triển hệ thống đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh, có tính kết nối theo mạng lưới cao và gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tiếp tục phát triển và nâng cấp mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, nhất là tại các đô thị có mật độ dân số cao (Thủ Dầu Một, Thuận An, Dĩ An,...).

- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, từng bước tiếp cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị.

d) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới để phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu tiệm cận với tiêu chí đô thị sinh thái.

5. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Thực hiện đồng bộ, quyết liệt chủ trương của Đảng về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút FDI.

- Xây dựng và triển khai định hướng phát triển một số tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có năng lực cạnh tranh quốc tế, đóng vai trò dẫn dắt, trụ cột trong một số lĩnh vực quan trọng của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa như công nghiệp chế biến, chế tạo, tài chính - ngân hàng,...

- Rà soát, xây dựng và ban hành các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư FDI phù hợp với Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy định pháp luật.

- Xây dựng danh mục các ngành, nghề ưu tiên thu hút đầu tư nhằm tạo điều kiện cho các nhà đầu tư, tạo điều kiện cho các dự án đã được cấp phép triển khai nhanh; đặc biệt là các dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường, thu hút lao động có kỹ năng của các công ty lớn, đa quốc gia gắn với yêu cầu phải chuyển giao tri thức, công nghệ và quản trị; nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

b) Liên minh Hợp tác xã chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, nòng cốt là các hợp tác xã.

- Ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Hỗ trợ liên kết, tiêu thụ, sử dụng sản phẩm, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động có hiệu quả; khuyến khích các hợp tác xã liên kết với các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp để tham gia vào các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị, đặc biệt là tham gia các ngành công nghiệp hỗ trợ.

6. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả; có lộ trình phát triển năng lượng tái tạo; xây dựng cơ chế ưu tiên để phát triển mạnh công nghiệp tái chế chất thải và công nghiệp tái tạo; có cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển mạnh ngành công nghiệp môi trường.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 6613/KH-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021-2026 và các giai đoạn tiếp theo. Phối hợp Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng giải pháp tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa, tăng tỷ lệ trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch tỉnh Bình Dương giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; thực hiện đánh giá tác động, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra đối với môi trường, đa dạng sinh học và hệ sinh thái trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng lộ trình phát triển năng lượng tái tạo; triển khai chính sách, đề án thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo, sử dụng nhiên liệu sạch.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình phát triển và áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn tại các khu, cụm công nghiệp.

- Tổ chức hội thảo, tập huấn giới thiệu, phổ biến kiến thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp đến các doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp. Triển khai các chính sách thúc đẩy chuyển dịch năng lượng theo hướng xanh, sạch, bền vững, tăng tỷ trọng năng lượng tái tạo, giảm phụ thuộc vào năng lượng nhập khẩu, năng lượng hóa thạch.

7. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; bảo đảm tốt an sinh xã hội.

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác bảo tồn, phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa và số hóa di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương; phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc trong tỉnh gắn với phát triển du lịch, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nâng cao năng lực thẩm mỹ của Nhân dân; hình thành các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường số. Phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- Xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách để cụ thể hóa chủ trương của Bộ Chính trị, Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương về xây dựng và hoàn thiện cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển du lịch, trong đó rà soát, bổ sung chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào các sản phẩm du lịch có chất lượng cao, các địa bàn có tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch, nhất là du lịch cộng đồng, góp phần đa dạng hóa sản phẩm du lịch và phát triển du lịch bền vững.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách để thu hút, phát triển mạnh mẽ giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng, có trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và phúc lợi xã hội cho công nhân; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân.

- Xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục hành chính, tăng cường hoạt động đối thoại với doanh nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp tham gia các hoạt động đào tạo nghề và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển các Chương trình, kế hoạch phát triển hệ thống an sinh xã hội tiên tiến, hiện đại, hướng tới bao phủ toàn dân, nhất là về chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế; quan tâm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế.

c) Sở Xây dựng phối hợp các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc triển khai thực hiện các ưu đãi, tạo thuận lợi cho triển khai xây dựng nhà ở xã hội cho công nhân và người có thu nhập thấp; bảo đảm đáp ứng đồng bộ hạ tầng xã hội thiết yếu về giao thông, y tế, giáo dục, văn hóa của các khu nhà ở, tạo chỗ ở ổn định, nâng cao đời sống để công nhân an tâm lao động sản xuất.